

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố
Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 11B7, GVCN: Dương Thị Hiền - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học		Ngữ văn			Ngoại ngữ		GDQP-AN	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T		15'	1T	1T	1T	1T	15'	1T						
1	Lê Thuý Vân	Anh	X	7	4.8	8.8	7	5.3	6.5	6.8		6	6.5	6	K			48.5	T
2	Trần Khắc	Ân		8	4.3	6.8	6	4.3	5.5	5.5		9	5.5	6	TB			48.5	T
3	Lê Hoàng Gia	Bảo		5	4.3	1.8	4	3.8	5.5	4		6	2.3	9	Kem			50	T
4	Trần Gia	Bảo		3	5	7.8	7	7	5	4	0.5	6	3.5	9	Y	2	0	50	T
5	Nguyễn Văn	Cánh		2	4.3	6	4	3.8	6.5	6.5		3	4.3	6	TB	0	1	48	T
6	Lê Thị Quỳnh	Châm	X	5	5	6	8	8.5	7	6.5		8	5.3	9	K	0	1	48.5	T
7	Đặng Thị Nguyệt	Châu	X	8	6.5	7.5	7	4	7	7		7	4.8	9	K			50	T
8	Huỳnh Ngọc	Duy		5	4.5	7.8	7	4.5	4.5	6.8		9	6	8	TB	1	0	49	T
9	Mai Khánh	Duy		1	3.3	5.8	5	4	5.5	6		7	4	9	Y			44.5	K
10	Đoàn Tiến	Đạt		3	3.8	4.8	5	1.5	2.5	5		4	2.5	9	Y			50	T
11	Nguyễn Trọng	Định		5	3.5	4.3	4	3	2.5	3.5		5	2.8	8	Y			50	T
12	Bùi Tấn	Đức		7	3.5	4	5	2.5	6.8	5.8		4	3.3	6	Y			50	T
13	Huỳnh Lê Hương	Giang	X	6	5	5.5	7	6.5	7	6.8		4	2.8	9	Y			50	T
14	Phan Vĩnh	Hà	X	4	4.5	6.3	7	6.5	6.3	6.3		5	6.3	9	TB			50	T
15	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	X	10	4.3	7.8	6	5	5.5	6		10	7.3	6	TB			49.5	T
16	Nguyễn Thị Lan	Hương	X	6	5.3	4	6	5.3	7	5	1	8	5.5	8	TB			50	T
17	Lê Quang	Huy		6	5.8	8	6	4	5.5	5	1	5	2	9	Y			50	T
18	Phạm Nguyễn Anh	Kiệt		6	2.5	2	4	5.5	5	5		7	5.8	8	Y			49	T
19	Đinh Thùy	Linh	X															50	T
20	Lục Nguyễn Nhất	Long		6	4	4.5	6	4	6.8	6.3		6	4	6	TB	1	0	49.5	T
21	Nguyễn Ngọc Thiên	Long		6	5	6.8	7	2.8	5.5	4.8	0.8	6	3.8	8	TB	1	0	50	T
22	Tô Hoàng	Lộc		7	3	4	7	3	3.5	4.8	0	4	3.3	9	Y			49.5	T
23	Nguyễn Thị Tuyết	Mai		9	6.5	7.8	6	6.3	5.5	6.5	0.5	6	4	9	TB			50	T
24	Nguyễn Thị Trà	Mi	X	5	5.3	7.8	6	5.8	4.5	6		8	5.3	8	TB			50	T
25	Nguyễn Phạm Mi	Na		7	4.8	4	6	2.8	6.8	8		6	4.5	8	TB			50	T
26	Chu Thuý Quỳnh	Như	X	6	5.5	3	7	6.8	4	5		3	2.5	8	Y			50	T
27	Hà Thị Quỳnh	Như	X	7	4.5	8.5	8	7	6.8	8		9	7.8	9	K			50	T
28	Lê Hà	Ni	X	7	5	3.5	6	5.5	6.8	6.3		3	1.3	9	Kem			49.5	T
29	Nguyễn Hồng	Phúc		6	7	7.3	6	6	6.5	5		6	5	6	TB			50	T
30	Hoàng Đức Long	Phụng		6	4	7.5	5	4.3	6	5		8	6.3	9	TB			50	T

31	Nguyễn Văn	Quỳnh	X		0	0	0	0	0				0	9				50	T
32	Trương Nguyễn Ngọc	Quỳnh	X	7	5	5.3	7	8.5	4.5	4.3		4	3.8	6	TB			50	T
33	Nguyễn Hoàng	Son		7	8	3	5	1	5.5	3.5		8	5.8	9	Y	1	0	50	T
34	Nguyễn Nho Anh	Tài		3	2.8	3.8	6	3.8	7	5.8		2	2	6	Y	0	1	48.5	T
35	Trần Hữu	Tài		5	3.5	5.5	5	2	4.5	4.5		3	2.8	6	Y			50	T
36	Nguyễn Hồ Nhật	Tân		6	6.8	5.5	5	4.3	6.5	5.5		4	3.5	6	TB			48.5	T
37	Lê Nguyễn Diệu	Thương	X	9	5	4.5	6	9	6.8	4.5		7	4.8	8	TB			50	T
38	Phan Văn	Tiến		9	6.3	8	7	5	2.5	6		4	4	9	TB			50	T
39	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	X	4	4.5	7	5	3.8	4.5	6		8	6.5	6	TB			50	T
40	Trần Hoàng Minh	Trí		6	7	5.5	7	7.5	5.5	5		6	6.5	8	K			50	T
41	Nguyễn Võ Hoàng	Triều		4	5.8	6.3	6	2.5	5.5	6.5		5	4	6	TB			50	T
42	Huỳnh Anh	Tuấn		5	3.8	6	5	5.8	5.5	5.8		5	4.8	6	TB			50	T
43	Trịnh Thị	Vân	X	6	8	4.5	7	8.3	3.5	5		4	3.8	9	TB			50	T
44	Đỗ Thị Tường	Vi	X	9	6.5	6	7	3.8	6.5	6.5		2	3	6	Y	2	0	48.5	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016
Hiệu Trưởng
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuân Hương

